TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NT** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày: 22-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Tiến - Hiệu trưởng Trường THCS Nam Hồng;

2. Bà Nguyễn Thị Yến - Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM huyện NT.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn M - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NT, Toà án nhân dân huyện NT, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Ch, sinh năm 1968; Nơi sinh: xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: tổ dân phố số 3, thị trấn YĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1931 và con bà Lê Thị N (đã chết); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; có vợ Phạm Thị Kim H, sinh năm 1969; có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12-11-1998, bị Công an huyện HH, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức "cảnh cáo" về hành vi kinh doanh trái phép. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; *"có mặt"*

Bị hại:

1. Cháu Vũ Phạm Huyền T, sinh năm 2017 (đã chết).

2. Cháu Vũ Đức P, sinh năm 2020;

3. Chị Phạm Thị Nguyệt M, sinh năm 1986;

Đều trú tại: xóm 4 TL, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Phạm Huyền T và Vũ Đức P:* anh Vũ Mạnh Tr, sinh năm 1982 và chị Phạm Thị Nguyệt M, sinh năm 1986; Đều trú tại: xóm 4 TL, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định (bố mẹ đẻ cháu T và cháu P) "có mặt".

- **Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1998; "vắng mặt".

2. Anh Trần M D, sinh năm 1998; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 23/7/2023, Phạm Văn Ch có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3, màu sơn trắng, biển số 18A-134.72, theo hướng từ thành phố Nam Định đi huyện TN. Khi đi đến Km 158+550 Quốc lộ 21, thuộc địa phận thôn ĐL, xã TT, huyện NT, tỉnh Nam Định, Ch thấy phía trước cùng Cều có xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn đỏ, biển số 18E1-479.76, do Phạm Thị Nguyệt M, sinh năm 1986, trú tại xóm 4, TL, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định điều khiển, chở theo 03 con ruột là cháu Vũ Phạm Khánh C, sinh năm 2015, cháu Vũ Phạm Huyền T, sinh năm 2017 và cháu Vũ Đức P, sinh năm 2020. Lúc này, do phía trước có xe ô tô đi ngược Cều, lấn sang phần đường bên phải của Ch, Ch không chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn, dẫn đến phần đầu xe ô tô của Phạm Văn Ch điều khiển va chạm với phần sau xe mô tô biển số 18E1-479.76 của Phạm Thị Nguyệt M. Hậu quả, chị M, cháu C, cháu T và cháu P ngã và bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định. Sau đó, cháu T được chuyển lên cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, cháu P được chuyển lên cấp cứu tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Đến 22 giờ ngày 23/7/2023, cháu T tử vong. Xe ô tô biển số 18A-134.72 và xe mô tô biển số 18E1-479.76 bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của Phạm Văn Ch. Kết quả đo nồng độ cồn của Phạm Văn Ch tại thời điểm 11h58' ngày 23/7/2023, kết quả là 0.000mg/L.

Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ của chị Phạm Thị Nguyệt M: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn đỏ, biển số 18E1-479.76; 01giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 18E1-479.76; thu giữ của Phạm Văn Ch 01 xe ô tô biển số 18A-134.72, nhãn hiệu MAZDA 3, màu sơn trắng, 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 360084360152 mang tên Phạm Văn Ch, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 18A-134.72, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 18A-134.72, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển số 18A-134.72 số AD23/0008781 và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô biển số 18A-134.72 số AD23/0008781.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tại nạn và khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển số 18A - 134.72, nhãn hiệu Mazda 3, màu sơn trắng và xe mô tô biển số 18E1 - 479.76, nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn đỏ.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1177/KLGĐTT-KTHS ngày 10/8/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Nạn nhân Vũ Phạm Huyền T chết do đa chấn thương.

Bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 29/23/TGT ngày 17/10/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của cháu Vũ Đức P là 41%.

Bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 31/23/TGT ngày 17/10/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị Phạm Thị Nguyệt M là 13%.

Bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 30/23/TGT ngày 17/10/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của cháu Vũ Phạm Khánh C là 0%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG, ngày 21/8/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện NT kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 18A-134.72, tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trị trên thị trường là 1.000.000 đồng. Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 18E1-479.76, tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trị trên thị trường là 750.000 đồng. Bị cáo và đại diện gia đình bị hại xin tự khắc phục sửa chữa.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn Ch đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 250.000.000đồng, bị hại và đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Văn Ch.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NT, Phạm Văn Ch đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 66/CT-VKSHH ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT truy tố bị cáo Phạm Văn Ch về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn Ch đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT thực hành quyền công tố tại phiên toà: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn Ch về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân thị trấn

YĐ, huyện HH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự các bên đã tự nguyện thống nhất giải quyết xong với nhau về dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe hạng B2.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Phạm Văn Ch phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xác nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NT, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện NT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố và thừa nhận đã phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; bản giám định pháp y; lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 23/7/2023, tại Km 158+550 Quốc lộ 21, thuộc địa phận thôn Đồng Lư, xã Tân Thịnh, huyện NT, tỉnh Nam Định, Phạm Văn Ch, sinh năm 1968, trú tại tổ dân

phố số 3, thị trấn YĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu sơn trắng, biển số 18A-134.72, theo hướng từ thành phố Nam Định đi huyện TN. Do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, dẫn đến phần đầu xe ô tô đã xô vào phần sau xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn đỏ, biển số 18E1-479.76, do chị Phạm Thị Nguyệt M, sinh năm 1986, trú tại xóm 4, TL, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định điều khiển đi cùng Cều phía trước, chở theo 03 con là cháu Vũ Phạm Khánh C, sinh năm 2015, cháu Vũ Phạm Huyền T, sinh năm 2017 và cháu Vũ Đức P, sinh năm 2020 dẫn đến hậu quả cháu Vũ Phạm Huyền T chết do đa chấn thương; cháu Vũ Đức P thương tích là 41%; chị Phạm Thị Nguyệt M thương tích là 13%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn Ch đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Ch thì thấy: Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, là người đủ khả năng nhận thức được rằng, khi điều khiển phương tiện giao thông, nếu không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ thì sẽ dễ gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả và hệ lụy khôn lường. Quá trình điều khiển xe mô tô do bị cáo không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đã va chạm với xe mô tô do chị M điều khiển phía trước cùng Cều và gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người và gây thương tích cho 02 người với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54% là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa Ch.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại, cùng lo tổ chức mai táng cho cháu Huyền T và chăm sóc cháu P và chị M bị thương điều trị tại bệnh viện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân tốt, bản thân từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên thấy cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật không cần thiết phải

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và đại diện gia đình bị hại tổng số tiền 250.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự nên về phần trách nhiệm dân sự Hội đồng xem xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NT đã trả lại 01 xe ô tô biển số 18A-134.72; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 18A-134.72; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 18A-134.72; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển số 18A-134.72 và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô biển số 18A-134.72 cho Phạm Văn Ch do xác M là tài sản hợp pháp của bị cáo là phù hợp.

Cếc xe mô tô biển số 18E1-479.76; 01giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 18E1-479.76 qua xác M là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Nguyệt M. Chị M xin nhận lại tài sản tự khắc phục và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 360084360152 mang tên Phạm Văn Ch do Sở giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 10/10/2022, có giá trị đến ngày 10/10/2032, qua xác M là giấy tờ có giá trị của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ch phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch 27 (hai mươi bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Ch cho Uỷ ban nhân dân thị trấn YĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

1.3. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" của Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Phạm Văn Ch.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 360084360152 mang tên Phạm Văn Ch do Sở giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 10/10/2022, có giá trị đến ngày 10/10/2032.

Vật chứng nêu trên được lưu trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Phạm Văn Ch phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND thị trấn YĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thúy Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Xuân Tiến **Nguyễn Thị Yến**